

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tên công ty đại chúng : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

Địa chỉ : số 7, Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Tiền thân Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến là Công ty may Việt Tiến được thành lập từ ngày 23 / 10 / 1975, là Doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 11/1/2007 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 05/2007/QĐ-BCN về việc thành lập Tổng Công ty May Việt Tiến trên cơ sở tổ chức lại Công ty May Việt Tiến thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Ngày 13/02/2007 Bộ Công Nghiệp ban hành Quyết định số 544/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Tổng Công ty May Việt Tiến và ngày 30/ 08/ 2007 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0408/ QĐ – BCT phê duyệt phương án và chuyển Tổng công ty May Việt Tiến thành Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến.

Ngày 01/ 01/ 2008 Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động

2. Quá trình phát triển.

2.1/ Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại;
- Sản xuất, kinh doanh nguyên, phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, công cụ ngành dệt may và bao bì;
- Dịch vụ giặt, in, thêu và đào tạo cắt may công nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, thiết bị điện, âm thanh và ánh sáng;
- Kinh doanh máy bơm gia dụng và công nghiệp;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, thiết bị, kho bãi;
- Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Đầu tư, kinh doanh tài chính;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2/ Tình hình hoạt động :

Năm 2010, cho dù còn rất nhiều những khó khăn, thách thức, nhưng HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV của Tổng công ty đã đoàn kết, phát huy tính năng động sáng tạo phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 .

3. Định hướng phát triển :

- Ổn định và phát triển sản xuất, tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ nâng cao năng lực sản xuất; kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo cố tức theo kế hoạch cho các cổ đông;
- Đa dạng hóa sản phẩm, chuyên môn hóa sản xuất, đa dạng hóa ngành hàng, phát triển dịch vụ, kinh doanh tổng hợp;
- Xây dựng và phát triển thương hiệu của công ty, mở rộng kênh phân phối trong nước và quốc tế;
- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống và giữ người lao động.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Kết quả hoạt động trong năm :

HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy quản lý theo đặc điểm của tổng công ty, loại bỏ được những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, từng bước phát huy sức mạnh tổng thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Doanh thu, lợi nhuận cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Cụ thể như sau :

- Tổng doanh thu : 2.308 tỷ đồng, tăng 10% so với kế hoạch, tăng 20% so với năm 2009.
- Lợi nhuận trước thuế : 109,68 tỷ đồng, tăng 4,4% so với kế hoạch, tăng 10% so với năm 2009.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

- Đối với thị trường xuất khẩu :

- Tiếp tục duy trì , ổn định thị trường và khách hàng xuất khẩu hiện có
- Linh hoạt về giá cả, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng.
- Sử dụng có hiệu quả các lợi thế và năng lực sản xuất của Tổng Công ty.
- Phân tích lựa chọn khách hàng và có chính sách ưu đãi với từng khách hàng.
- Từng bước xây dựng hình ảnh thương hiệu Việt Tiến mang tính quốc tế trong khu vực Châu

Á

- Đối với thị trường nội địa :

- Duy trì tỷ lệ tăng trưởng bình quân về doanh thu hàng năm từ 15% đến 18%, nâng cao tỷ trọng sản phẩm tiêu thụ nội địa trong tổng doanh thu bán hàng.
- Mở rộng thêm các kênh phân phối tại các địa phương có tiềm năng, xây dựng chính sách riêng cho từng khu vực .
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường công tác hướng dẫn thị trường và người tiêu dùng.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành các biện pháp triệt để nhằm chống nạn hàng nhái, hàng giả.

III. Báo cáo của Ban giám đốc :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

1.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản	%		
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		26.54%	29.08%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		73.46%	70.92%
Cơ cấu nguồn vốn	%		
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		73.40%	72.21%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		26.60%	27.79%
Khả năng thanh toán	Lần		
- Khả năng thanh toán nhanh		0.64	0.74
- Khả năng thanh toán hiện hành		1.03	1.03
Tỷ suất lợi nhuận	%		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)		7.6%	7.6%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)		3.8%	4%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)		36.8%	32.2%

1.2 Các chỉ tiêu khác :

CHỈ TIÊU	
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 (đồng)	283.993.475.733
Giá trị sổ sách 1 cổ phần (đồng)	12.348
Tổng số cổ phiếu phổ thông	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010 bằng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, với những bước đột phá trong kinh doanh đã giúp Tổng công ty đứng vững trước cuộc suy thoái, tiếp tục khẳng định được vị thế và uy tín thương hiệu của mình trên thị trường trong và ngoài nước. CBCNV của Tổng công ty đoàn kết, phát huy tính năng động sáng tạo phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 cụ thể như sau :

- **Tổng Doanh Thu : 2.308 tỷ đồng**, đạt 110% kế hoạch năm, đạt 120% so với cùng kỳ.
- **Lợi nhuận trước thuế : 109,68 tỷ đồng**, đạt 104% kế hoạch năm, so với cùng kỳ đạt 110%.
- **Cơ cấu thị trường xuất khẩu chính: Hoa Kỳ (27%), Nhật Bản (24%), EU (29%), thị trường khác (20%).**

3. Những kết quả công ty đã đạt được :

3.1 Về công tác trong tổ chức sản xuất.

- Tổng công ty đã quy hoạch lại năng lực sản xuất, củng cố, duy trì và áp dụng công nghệ sản xuất theo công nghệ Lean tại các đơn vị trực thuộc cũng như các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu bằng những thiết bị chuyên dùng để góp phần tăng NSLĐ, thay thế lao động giản đơn và nâng cao chất lượng sản phẩm.

3.2 Công tác kinh doanh .

- Tiếp tục đẩy mạnh doanh thu bán hàng FOB Xuất khẩu và chiếm lĩnh thị trường Nội địa.
- Đối với hàng FOB Xuất khẩu : Tổng Cty duy trì thị trường xuất khẩu hiện có bằng các đơn hàng khó, chất lượng cao, có giá trị xuất khẩu lớn, tập trung nâng cao các đơn hàng đi vào thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU. Năm 2010, Tổng Cty đã đạt được mục tiêu đề ra, với kết quả là cơ cấu thị trường xuất khẩu đạt được như sau : thị trường Nhật Bản : 24%, thị trường Mỹ : 27%, thị trường EU : 29% và các thị trường khác là 20 %.

• Đối với hàng Nội địa : Tổng Công ty đã tập trung hàng sản xuất trong nước và cố gắng chiếm lĩnh thị trường Nội địa, tiếp tục nâng cấp các cửa hàng và mở rộng kênh phân phối, chọn lọc và thanh lý với một số đại lý và cửa hàng không đảm bảo các yêu cầu đề ra. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, tổ chức các sự kiện nhằm tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu của Tổng công ty.

• Năm 2010 Tổng công ty đã giới thiệu thêm 01 thương hiệu mới cho hàng Nội địa là thương hiệu “ VIỆT LONG” và khai trương Tổng Đại lý thủ đô Viên Chăn – Lào. Đã tiến hành đầu tư nâng cấp các cửa hàng lớn, tạo hình ảnh ấn tượng về thương hiệu của Tổng công ty, trong năm đã tiến hành cải tạo nâng cấp Trung Tâm Thời trang Việt Tiến tại số 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, TP, HCM.

3.3 Về Công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, tiến hành tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp tái cơ cấu bộ máy quản lý của các xí nghiệp trực thuộc theo phương châm “ Tinh gọn, hiệu quả, chuyên môn hóa”.

- Tổ chức, xây dựng bộ máy phòng ban của Tổng công ty tinh gọn, đúng chức năng điều hành và tham mưu cho lãnh đạo.

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức của các đơn vị thành viên

- Áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm toàn diện, đặc biệt là tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí tiêu thụ, chi phí trong việc sử dụng năng lượng. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí.

- Khai thác tối đa hiệu quả sử dụng kho tàng, tiếp tục quy hoạch, sắp xếp kho tàng nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính không cần thiết, phục vụ tốt cho các Xí nghiệp sản xuất.

- Đã tiến hành chuẩn bị mặt bằng kho tàng và di dời toàn bộ kho P7, kho Tân Châu về tổng kho của Tổng công ty tại Hóc Môn trong quý 3/ 2010.

- Tiến hành di dời Xí nghiệp May Việt Long từ số 20 Cộng Hòa, quận Tân Bình về số 446B Nguyễn Văn Quá quận 12, TP. HCM do bị bộ Quốc phòng (binh đoàn 319) đòi lại mặt bằng . Việc đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới để thực hiện di dời cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Tổng công ty trong năm 2011 và các năm tiếp theo.

3.4 Về tình hình lao động :

- Tỷ lệ biến động lao động năm 2010 so với cùng kỳ có dấu hiệu giảm dần, Tổng Công ty đã tìm mọi biện pháp để giữ ổn định lao động, đẩy nhanh việc tăng NSLĐ nhằm bù đắp được sự sụt giảm về lao động.

- Thu nhập bình quân người lao động : 4.750.000 đồng/ người/ tháng, tăng 30% so với cùng kỳ.

3.5 Công tác đầu tư :

Tổng đầu tư mua sắm tài sản cố định, nâng cấp cải thiện môi trường làm việc, đầu tư tài chính trong năm là 112,8 tỷ đồng, trong đó :

- Mua sắm tài sản cố định : 18,4 tỷ đồng.

- Mua lại nhà xưởng và tài sản trên đất tại huyện Ô Môn, Cần Thơ : 12,2 tỷ

- Xây dựng cơ bản : 55,5 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính, đầu tư góp vốn và thành lập các liên doanh : 26,7 tỷ đồng.

3.6 Các công tác khác:

- Tổ chức thành công Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2010, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ (2010 – 2015).

- Tổng Cty tổ chức Hội nghị người lao động, tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng...

- Chú trọng công tác đào tạo nhân tài, có những chính sách phù hợp để thu hút nhân lực và khuyến khích người lao động sáng tạo.

- Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự nội vụ.

- Phối hợp với tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên xây dựng tốt phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến trong Tổng công ty nhằm tạo sức mạnh tập thể, tạo niềm tin và động viên người lao động hăng hái thi đua trong lao động sản xuất.

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2011 :

4.1 Công tác tổ chức :

- Tổng Công ty sẽ tập trung đào tạo nguồn nhân lực bằng các phương pháp đào tạo tại chỗ và gửi đi đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận của Tổng công ty và cán bộ cung cấp cho các đơn vị thành viên

- Tổ chức đánh giá cán bộ đang được đào tạo để đề bạt và bổ nhiệm.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố, tái cấu trúc các phòng ban nghiệp vụ chức năng cho phù hợp với yêu cầu của thị trường.

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy quản lý của các Xí nghiệp trực thuộc.

- Đối với Phòng kiểm soát nội bộ, tập trung xây dựng quy chế hoạt động để cùng với Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ trong công tác quản trị của Tổng công ty.

4.2 Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với sản xuất : Tiếp tục phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất ngay từ quý 1 năm 2011 toàn Tổng công ty. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, cải tiến hợp lý hóa sản xuất bằng công nghệ Lean, áp dụng quy trình quản lý tiên tiến, tăng cường giá trị tăng thêm của sản phẩm, đẩy nhanh tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động.

- Đối với thị trường Nội địa : Tiếp tục khai thác và chiếm lĩnh thị trường Nội địa, đa dạng hóa mặt hàng, nhãn hiệu. Rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối.

- Đối với thị trường Xuất khẩu : Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, tiếp nhận các chương trình đầu tư của khách hàng Nhật Bản.

4.3 Công tác đầu tư xây dựng và góp vốn để mở rộng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

- Cải tạo nhà xưởng cũ; nâng cấp môi trường làm việc tại Tổng công ty mẹ.

- Tiến hành đầu tư mở rộng năng lực sản xuất tại khu Hóc Môn, khai thác năng lực sản xuất tại Xí nghiệp Việt Long và Vimiky.

4.4 Đầu tư đổi mới, hiện đại hóa máy móc thiết bị.

- Tiếp tục đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu bằng máy móc thiết bị chuyên dùng, thiết bị điện tử, từng bước thay thế các máy móc thể hệ cũ nhằm tự động hóa dây chuyền sản xuất, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, phù hợp với việc áp dụng công nghệ Lean.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì và sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ định mức và khoán chi phí trong quá trình sản xuất, đặc biệt là chi phí công cụ, phụ tùng, năng lượng.

4.5 Các công tác khác.

- Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể xây dựng tốt phong trào thi đua, tập trung chăm lo về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 và trách nhiệm xã hội SA 8000 bằng hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy, nổ, an ninh trật tự nội vụ.

- Xây dựng môi trường làm việc, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong toàn Tổng Cty.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập : **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

- Địa chỉ : Lầu 11, Trung tâm Thương mại Sài Gòn, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

VI. Các công ty có liên quan :

Tổng Công ty nắm giữ trên 50% vốn góp của các công ty :

	Tỷ lệ vốn góp	Vốn góp
Công ty TNHH may Thuận Tiến	76,48%	11.378.154.823 đồng
Công ty TNHH may Tiến Thuận	83,86%	19.272.558.740 đồng
Công ty TNHH Nam Thiên	83,46 %	14.309.600.000 đồng
Công ty TNHH Việt Tiến Meko	51 %	1.950.000.000 đồng

Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Tổng công ty :

	Tỷ lệ vốn góp	Vốn góp
Tập đoàn dệt may Việt Nam	52,99%	121.872.000.000 đồng

Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2010 :

	Tỷ lệ	<u>VNĐ</u>
<u>Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết</u>		93.279.861.432
+ Hình thành trước giai đoạn cổ phần hóa :		90.530.041.432
Công ty TNHH Liên doanh sản xuất tấm bông PE	40.00%	3.784.866.470
Công ty TNHH Liên doanh SX nút nhựa Việt Thuận	40.00%	2.371.195.263
Công ty Liên doanh sản xuất Mex Việt Phát	30.00%	3.041.864.740
Công ty TNHH May xuất khẩu Việt Hồng	25.00%	2.500.000.000
Công ty cổ phần may Việt Tân	34.98%	1.829.800.000
Công ty Cổ phần Việt Hưng	22.53%	6.760.000.000
Công ty Cổ phần may Việt Thịnh	25.00%	6.655.774.959
Công ty Cổ phần nguyên vật liệu Dệt may Bình An	20.85%	23.138.840.000
Công ty Cổ phần may Công Tiến	26.00%	5.460.000.000
Công ty Cổ phần may Vĩnh Tiến	26.00%	2.600.000.000
Công ty Cổ phần Đồng Tiến	26.06%	6.645.000.000
Công ty Cổ phần may Tiền Tiến	36.77%	9.327.200.000
Công ty Cổ phần Việt Tiến Đông Á	20.00%	10.000.000.000
Công ty Cổ phần may Tây Đô	45.83%	6.415.500.000
+ Hình thành sau cổ phần hóa :		2.749.820.000
Công ty TNHH Nhân Thời Gian Việt Tiến	40.00%	2.749.820.000
<u>Đầu tư dài hạn khác</u>		71.961.441.132
+ Hình thành trước giai đoạn cổ phần hóa :		61.803.960.000
Ngân Hàng Đông Á		13.843.580.000
Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam		21.425.580.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex		15.150.000.000
Công ty Cổ phần Cơ Khí Thủ Đức		1.000.000.000
Công ty Đầu tư và Phát triển Bình Thắng		5.764.800.000
Công ty Cổ phần Dệt may 29/3		4.620.000.000
+ Hình thành sau cổ phần hóa :		10.157.481.132
Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng Hợp Ninh Thuận		3.877.481.132
Công ty Cổ phần VDA Đà Nẵng (Trung tâm thương mại tại Tp Đà Nẵng)		280.000.000
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Dệt May Việt Nam		6.000.000.000

VII. Tổ chức và nhân sự :

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty : Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty gồm :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Bùi Văn Tiến	Tổng Giám Đốc	Phụ trách chung
2	Bà Nguyễn Thị Tùng	Phó Tổng Giám Đốc	Phụ trách sản xuất
3	Ông Trần Minh Công	Phó Tổng Giám Đốc	Phụ trách tài chính
4	Ông Phan Văn Kiệt	Phó Tổng Giám Đốc	Phụ trách kinh doanh

- **Các phòng ban gồm có :** Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Thị trường, Phòng Xuất Nhập Khẩu, Phòng Xuất khẩu 1, Phòng Xuất khẩu 2, Phòng Xuất khẩu 3, Phòng Kế

Toán, Phòng Tổ chức LĐTL, Phòng Kinh Doanh Nội địa, Phòng Kỹ thuật – Công nghệ, Phòng Cơ điện, Văn Phòng Đoàn Thể, phòng Bảo vệ quân sự, Trạm y tế .

- Chi nhánh Tổng Công ty tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương.
- Các XN trực thuộc gồm có : Xí nghiệp May 1, Xí nghiệp May 2, XN Dương Long, Xí nghiệp Sig – VTEC, Xí nghiệp Việt Long, Xí nghiệp VIMIKY
- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc : Mức lương , thưởng, quyền lợi, trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, được quy định trong hợp đồng lao động.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát :

* Hội đồng quản trị :

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Phó Chủ tịch		9.200
3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	Tổng Cty CP May Việt Tiến	52.000
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	Tổng Cty CP May Việt Tiến	52.000
5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	Tổng Cty CP May Việt Tiến	51.300

* Ban kiểm soát :

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác
1	Bà Thạch Thị Phong Huyền	Trưởng ban	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam
2	Ông Trần Phước Nhật	Thành viên	KTT Cty TNHH MTV TM thời trang dệt may VN
3	Ông Hồ Ngọc Huy	Thành viên	KTT Công ty CP Cơ Khí Thủ Đức

Hoạt động của HĐQT : Định hướng, theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của Tổng Công ty, hàng quý HĐQT tổ chức họp một lần để trực tiếp nghe Tổng Giám Đốc báo cáo tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quý, những kiến nghị của Tổng Giám Đốc, quyết định những vấn đề lớn mang tính chiến lược, định hướng của Tổng Công ty.

- **Hoạt động của Ban Kiểm Soát :** Kiểm soát định kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty , lập báo cáo trình HĐQT để xin ý kiến chỉ đạo, hàng quý Ban Kiểm Soát tổ chức họp một lần để đánh giá, góp ý cho Ban điều hành Tổng công ty kịp thời chấn chỉnh các hoạt động theo đúng kế hoạch và đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kế hoạch quản trị công ty : tiếp tục thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động SX-KD. Xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh các dự án phát triển công ty theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát : Tổng mức thù lao sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác đã chi khi thực hiện trách nhiệm của mình.

1. Thông tin về cổ đông tại ngày 31/12/2010 :

Cổ đông trong nước :

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
<i>Cá nhân</i>	2.067	4.638.300	20,16%
<i>Tổ chức</i>	16	2.494.500	10,85%
<i>Nhà nước (Tập đoàn dệt may VN)</i>	01	12.187.200	52,99%

Cổ đông nước ngoài :

Cổ đông	Địa chỉ	Nội dung dịch vụ cung cấp cho DN	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
Công ty South Island Garment SDN.BHD.	2468, Solok Perusahaan 2, Kawasan Perusahaan Perai, 13600 Perai, Penang, Malaysia	Cung cấp đơn hàng xuất khẩu qua Mỹ: nhãn hiệu Nike, Columbia ...	1.150.000	5%
Công ty Tungshing Sewing Machine Co. Ltd, Hongkong	61 – 65 Nam Cheong Street, G/F, Shamshuipo, Kowloon, Hongkong	Cung ứng thiết bị, phụ tùng ngành may, tư vấn các giải pháp kỹ thuật ,nâng cao hiệu sử dụng máy ,thực hiện dịch vụ bảo hành thiết bị may	2.530.000	11 %

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

BÙI VĂN TIẾN